1 Khu vực phía Nam (Kamikuishiki)

Độ sâu ngập nước tối đa
- 10.0 m đến dưới 20.0 m (không có)
- 5.0 m ~ dưới 10.0 m
- 3.0 m ~ dưới 5.0 m
- 0.5 m ~ dưới 3.0 m
- Dưới 0.5 m

Khu vực có nguy cơ bị cuốn trôi nhà cửa (không có)
Khu vực cảnh báo đặc biệt sạt lở đất
Khu vực cảnh báo sạt lở đất

Vị trí nguy hiểm (đường bán ngầm)

Điểm sơ tán được chỉ định
điểm sơ tán khẩn cấp được chỉ định
điểm sơ tán tạm thời
Chữ màu đỏ hiển thị bên trái ký hiệu:
"Sân thượng" "Tầng 3" "Tầng 2"

Cơ sở y tế (Bệnh viện trung tâm cứu trợ thiên tai, Bệnh viện hỗ trợ thiên tai)
Cảnh sát
Cứu hỏa
Tòa thị chính, Chi nhánh
Trạm quan trắc mực nước

Phạm vi hiển thị của bản đồ
10-B
10-A
9-B
Bản đồ đính kèm
9-A
8
6
7
4
5
3
2
1

Về Bản đồ nguy cơ lũ lụt này

Bản đồ nguy cơ lũ lụt này thể hiện độ sâu ngập tối đa, bằng cách chồng ghép các khu vực có nguy cơ ngập lụt dựa trên kịch bản lũ lớn nhất có thể xảy ra đối với 50 con sông dự báo lũ vào thông báo mực nước được nêu từ trang 35 đến trang 46 cũng như các con sông khác.
Ngập lụt vẫn có thể xảy ra ở các khu vực ngoài vùng có nguy cơ ngập lụt nêu ở đây, và độ sâu ngập lụt thực tế có thể khác với độ sâu dự đoán.

Sông Sakaikawa (Thị trấn Kakehashi)
Sông Inosawakawa
Sông Kumaanazawakawa
Sông Ashigawa
Sông Terakawa
Sông Otakekawa
梯町
古関町
36
118
358
113
40. Văn phòng hành chính chi nhánh Kamikuishiki
Thành phố Fuefuki
Thị trấn Ichikawamisato

測量法に基づく国土地理院長承認（使用）R 6JHs 587
この地図は、笛吹市長の承認を得て同市発行の縮尺10,000分の1の都市計画基本図を使用し、作成したものである。（令和3年11月4日 笛まち第11-2号）

0 500m 1:15,000

2 Khu vực phía Nam (Nakamichi)

Độ sâu ngập nước tối đa
- 10.0 m đến dưới 20.0 m (không có)
- 5.0 m ~ dưới 10.0 m
- 3.0 m ~ dưới 5.0 m
- 0.5 m ~ dưới 3.0 m
- Dưới 0.5 m

Khu vực có nguy cơ bị cuốn trôi nhà cửa
Khu vực cảnh báo đặc biệt sạt lở đất
Khu vực cảnh báo sạt lở đất

Vị trí nguy hiểm (đường bán ngầm)

Điểm sơ tán được chỉ định
điểm sơ tán khẩn cấp được chỉ định
điểm sơ tán tạm thời
Chữ màu đỏ hiển thị bên trái ký hiệu:
"Sân thượng" "Tầng 3" "Tầng 2"

Cơ sở y tế (Bệnh viện trung tâm cứu trợ thiên tai, Bệnh viện hỗ trợ thiên tai)
Cảnh sát
Cứu hỏa
Tòa thị chính, Chi nhánh
Trạm quan trắc mực nước

Phạm vi hiển thị của bản đồ
10-B, 10-A, 9-B, 9-A, 8, 6, 7, 4, 5, 3, 2, 1
Bản đồ đính kèm

Về Bản đồ nguy cơ lũ lụt này

Bản đồ nguy cơ lũ lụt này thể hiện độ sâu ngập tối đa, bằng cách chồng ghép các khu vực có nguy cơ ngập lụt dựa trên kịch bản lũ lớn nhất có thể xảy ra đối với 50 con sông dự báo lũ vào thông báo mực nước được nêu từ trang 35 đến trang 46 cũng như các con sông khác.
Ngập lụt vẫn có thể xảy ra ở các khu vực ngoài vùng có nguy cơ ngập lụt nêu ở đây, và độ sâu ngập lụt thực tế có thể khác với độ sâu dự đoán.

38.Trường THCS Tekinan
tầng 3
39. Nhà thi đấu Quảng trường thể thao Nakamichi
36.Trường Tiểu học Nakamichi Minami
Trạm chi nhánh Nakamichi – Đội cứu hỏa phía Nam
Thành phố Chuo
Thành phố Fuefuki
Thị trấn Shimosone
Thị trấn Shimomukoyama
Thị trấn Kamimukoyama
Thị trấn Ubaguchi
Thị trấn Nakabayashi
Thị trấn Shingyoji
Sông Fuefukigawa
Sông Nakadokawa
Sông Inagawa
Sông Takidokawa
Sông Shichikakukawa
Sông Asangawa
Sông Miyazawagawa
Sông Nishikawa
Sông Shingyojigawa
Sông Fudogawaragawa
Sông Sourikawa
Sông Takidokawa (thượng lưu)
※Trong bản đồ, ở phần phía trên cũng có sông Takidokawa
Sông Shichikakunishigawa
Sông Sawabatakawa
Sông Denengawa
Sông Yamanokamigawa
Sông Furuyadogawa
308
358
29
113

この地図の作成に当たっては、中央市長の承認を得て、中央市発行の縮尺1万分の1中央市全図を使用した。(承認番号　中央都第11-2号)
この地図は、笛吹市長の承認を得て同市発行の縮尺10,000分の1の都市計画基本図を使用し、作成したものである。(令和3年11月4日 笛まち第11-2号)

0　500m　1:15,000